

Số: /QĐ-UBND

Lam Vỹ, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh nội dung dự toán tại Quyết định số 316/QĐ-UBND
ngày 26/9/2025 của UBND xã Lam Vỹ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LAM VỸ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và các văn
bản hướng dẫn;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 của Hội đồng nhân
dân xã Lam Vỹ về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước xã Lam
Vỹ năm 2025 (lần 1);

Căn cứ Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND xã Lam
Vỹ về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước xã Lam Vỹ năm
2025 (lần 1);

Theo đề nghị của phòng Kinh tế tại Tờ trình số 36/TTr-KT ngày
16/9/2025 về việc điều chỉnh nội dung dự toán tại Quyết định số 316/QĐ-UBND
ngày 26/9/2025 của UBND xã Lam Vỹ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung dự toán tại Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày
26/9/2025 của UBND xã Lam Vỹ đối với phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị
trường học thuộc UBND xã Lam Vỹ, như sau: Chi tiết theo biểu đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Căn cứ nội dung của Quyết định, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn
thể, đơn vị trường học khẩn trương lập kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện.

Điều 3. Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Kinh tế; Thủ trưởng các
phòng, ban, ngành, đoàn thể có tên tại Điều 1 và các đơn vị có liên quan chịu
trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực VII - Phòng giao
dịch số 3;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Thanh Hải

ĐIỀU CHỈNH TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC XÃ LAM VỸ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2025 của UBND xã Lam Vỹ)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung/Cơ quan, đơn vị	Nội dung đã giao tại Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND xã Lam Vỹ							Nội dung đề nghị điều chỉnh kỳ này							Kinh phí năm 2025	Ghi chú
		Chương	Loại	Khoản	Mã QHNS/MÃ DỰ ÁN	Tài khoản	Mã CTMT	Mã nguồn	Chương	Loại	Khoản	Mã QHNS/MÃ DỰ ÁN	Tài khoản	Mã CTMT	Mã nguồn		
	TỔNG CỘNG															354.336.000	
I	Văn phòng Đảng ủy xã Lam Vỹ															90.336.000	
1	Phụ cấp Ban chấp hành Đảng ủy	819	340	351	1158271			13	819	340	351	1158271			12	90.336.000	
II	Phòng kinh tế xã Lam Vỹ															238.000.000	
A	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin																
1	Tiểu dự án 2: Truyền thông giảm nghèo	831	340	341	1151027			10496	831	340	341	1151027		10476	12	17.000.000	NSTW
2	Tiểu dự án 2: Truyền thông giảm nghèo	831	340	341	1151027			20496	831	340	341	1151027		20476	12	1.500.000	NST
3	Tiểu dự án 2: Truyền thông giảm nghèo	831	340	341	1151027			40496	831	340	341	1151027		40476	12	500.000	NSX
B	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình																
1	Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	831	340	341	1151027			10497	831	340	341	1151027		10477	12	40.000.000	NSTW
2	Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	831	340	341	1151027			20497	831	340	341	1151027		20477	12	4.200.000	NST
3	Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	831	340	341	1151027			40497	831	340	341	1151027		40477	12	1.800.000	NSX
C	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá	831	340	341	1151027			10497	831	340	341	1151027		10477	12	20.000.000	NSTW
1	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá	831	340	341	1151027			20497	831	340	341	1151027		20477	12	2.100.000	NST
2	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá	831	340	341	1151027			40497	831	340	341	1151027		40477	12	900.000	NSX
3	Kinh phí hỗ trợ cho người trồng lúa theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP	831	340	341	1151027				831	280	281	1151027			12	150.000.000	
III	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Lam Vỹ															26.000.000	
1	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ	833	340	341	1152364				833	340	341	1152364			18	26.000.000	